TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2020
"V/v Tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trung

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phiến

2. Bà Nguyễn Thùy Trang

- ***Thư ký phiên tòa*** : Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Châu Thành***: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành xét xử công khai vụ án "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung" theo Thông báo thụ lý vụ án số: 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16/10/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*** : Phan Bích N, sinh năm 1979

Địa chỉ: số F5/20^{A}, ấp 6, xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Bị đơn*** : Nguyễn Bửu H, sinh năm 1976

Địa chỉ: số 389, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Vụ án được xét xử công khai,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Phan Bích N, trình bày:

Chị Phan Bích N và anh Nguyễn Bửu H có tìm hiểu trước, rồi tiến tới hôn nhân, vào năm 2003 chung sống với nhau là vợ chồng. Đến ngày 29/3/2004 chị N và anh H đi đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời

gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được ba người con: Nguyễn Bửu Anh K, sinh ngày 07/9/2004, Nguyễn Bửu Hoàng A, sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Bửu Yến V, sinh ngày 23/7/2011 hiện nay các con: Nguyễn Bửu Anh K, Nguyễn Bửu Hoàng A và Nguyễn Bửu Yến V do chị Phan Bích N, nuôi dưỡng.

Đến tháng 8 năm 2016 chị N và anh H phát sinh mâu thuẩn, anh H bỏ nhà đi cho đến nay, chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc không thể kéo dài, hôn nhân không đạt được. Nên chị N quyết định ly hôn với anh H.

- Về con chung: có 03 người con chung tên: Nguyễn Bửu Anh K, sinh ngày 07/9/2004, Nguyễn Bửu Hoàng A, sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Bửu Yến V, sinh ngày 23/7/2011 hiện nay các on Anh K, Hoàng A và Yến V do chị Phan Bích N, nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn: theo biên bản xác minh và ghi lời khai của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 là chị ruột của Nguyễn Bửu H, trình bày: Tôi có nhận các văn bản giấy tờ của Tòa án giao cho Nguyễn Bửu H, tôi đều nhận thay cho em tôi và có giao cho H nhận và biết được việc Phan Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với H. Hiện nay chị T và mẹ ruột anh H là bà Trần Thị T cùng số chung gia đình.

- Về tài sản chung của vợ chồng H: không có.

- Về nợ chung của vợ chồng H: không có.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng qui định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui trình của Bộ luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Bích N. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị N được trực tiếp nuôi dưỡng các con Nguyễn Bửu Anh K, sinh ngày 07/9/2004, Nguyễn Bửu Hoàng A, sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Bửu Yến V, sinh ngày 23/7/2011 hiện nay các con Anh K, Hoàng A và Yến V do chị Phan Bích N, nuôi dưỡng. chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 03 con chung.

Anh Nguyễn Bửu H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con Nguyễn Bửu Anh K, Nguyễn Bửu Hoàng A, và Nguyễn Bửu Yến V, chị N và các thành viên trong gia đình chị N không được quyền ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát huyện. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Công an xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp xác nhận ngày 30/5/2019 là anh Nguyễn Bửu H, sinh năm 1976 hiện đang có mặt tại địa phương, ngụ ấp A, xã A H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn có nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Tòa án có lấy lời khai của chị ruột bị đơn, Tòa án tống đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 27/6/2019 và ngày 16/7/2019. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 08/11/2019 bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tại phiên tòa ngày 08/11/2019 và ngày 06/01/2020 bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Bửu H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2003 chị N và anh H, có tìm hiểu trước và tiến đến hôn nhân, sau đó đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/3/2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và sinh được ba người con. Đến năm 2016, chị N và anh H phát sinh mâu thuẫn, anh H bỏ nhà ra đi cho đến nay. Nay chị N xét thấy không còn tình cảm với anh H nữa, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: có 03 người con chung: Nguyễn Bửu Anh K, sinh ngày 07/9/2004, Nguyễn Bửu Hoàng A, sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Bửu Yến V, sinh ngày 23/7/2011 hiện nay các con Anh K, Hoàng A và Yến V do chị Phan Bích N nuôi dưỡng, Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 người con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 03 con chung là có cơ sở chấp nhận.

Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

" Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

- Tòa án có ghi nhận lời khai và lời trinh bày các con của anh H và chị N là sau khi cha mẹ ly hôn thì các con Nguyễn Bửu Anh K, Nguyễn Bửu Hoàng A và Nguyễn Bửu Yến V cùng đồng ý theo mẹ là chị Phan Bích N sinh sống.

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: chị Phan Bích N nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án

phí 300.000đ chị N đã nộp ngày 30/5/2019 theo biên lai thu số 0000096 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành (chị N đã nộp xong).

Xét thấy việc đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 29 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, 56, và Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân*:* Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Bích N, chị Phan Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Bửu H.

- Về con chung*:* Giao cho chị Phan Bích N được quyền nuôi dưỡng con Nguyễn Bửu Anh K, sinh ngày 07/9/2004, Nguyễn Bửu Hoàng A, sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Bửu Yến V, sinh ngày 23/7/2011 hiện nay các con: Nguyễn Bửu Anh K, Nguyễn Bửu Hoàng A và Nguyễn Bửu Yến V do chị Phan Bích N nuôi dưỡng.

Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 03 con chung, do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Bửu H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con Anh K, Hoàng A và Yến V, chị N và các thành viên trong gia đình chị N không được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung*:* không có.

- Về nợ chung*:* không có .

- Về án phí: chị Phan Bích N nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đông, chị N đã nộp ngày 30/5/2019 theo biên lai thu số 0000096 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành (chị N đã nộp xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định của tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp(1);
- Viện kiểm sát nhân dân H Châu Thành(1);
- Chi cục Thi hành án DS. H Châu Thành(1);
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã A(1);
- Ủy ban nhân dân xã L (1)
- Lưu hồ sơ HNGĐ(1);
- Lưu Văn thư(1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Thế Trung